TÔI YÊU QUÊ TÔI

Exercice 1 : Mots de vocabulaire

Associez chaque mot vietnamien à sa traduction française.

- Quê hương
- Sông
- Trời
- Trăng
- Mưa
- Nắng

- soleil, lumière du soleil
- pluie
- ciel
- patrie, village natal
- lune
- rivière

Exercice 2 : Utilisation de "yêu"

Complétez les phrases suivantes en choisissant entre selon le contexte.

"yêu : Aimer", "thích : Aimer bien" ou "đam mê : se passionner"

Tôi _____ quê hương của mình.
(J'aime mon pays natal.)

Cô ấy _____ hoa cỏ và thiên nhiên.
(Elle aime les fleurs et la nature.)

Anh ấy _____ công việc của mình, nhưng đôi khi cũng thấy mệt
. (Il aime son travail, mais parfois il se sent fatigué.)

Chúng tôi _____ học tiếng Việt
(Nous aimons apprendre le vietnamien)

Bà tôi rất _____ nấu ăn.
(Ma grand-mère adore cuisiner.)

Tôi _____ cuộc sống giản dị hơn là sự xa hoa.
(J’aime la vie simple plus que le luxe.)

Bạn có _____ đọc sách không ?
(Aimes-tu lire des livres ?)

Người Việt Nam rất _____ quê hương của họ,
(Les Vietnamiens aiment profondément leur pays natal)

Tôi _____ bài hát này ngay từ lần đầu tiên nghe.
(J’ai aimé cette chanson dès la première écoute.)

Cậu bé _____ bóng đá và muốn trở thành cầu thủ chuyên nghiệp.
(Le petit garçon est passionné de football et veut devenir joueur professionnel.)



Correction de l’Exercice 1 : Mots de vocabulaire

1. Quê hương - **patrie, village natal**
2. Sông - **rivière**
3. Trời - **ciel**
4. Trăng - L**une**
5. Mưa - **pluie**
6. Nắng - **soleil, lumière du soleil**

Correction de l’Exercice 2 :

Utilisation de "yêu", "thích" ou "đam mê"

1. Tôi **yêu** quê hương của mình.
   (J’aime mon pays natal.)
2. Cô ấy **thích** hoa cỏ và thiên nhiên.
   (Elle aime les fleurs et la nature.)
3. Anh ấy **thích** công việc của mình, nhưng đôi khi cũng thấy mệt.
   (Il aime son travail, mais parfois il se sent fatigué.)
4. Chúng tôi **thích** học tiếng Việt.
   (Nous aimons apprendre le vietnamien.)
5. Bà tôi rất **đam mê** nấu ăn.
   (Ma grand-mère adore cuisiner)
6. Tôi **yêu** cuộc sống giản dị hơn là sự xa hoa.
   (J’aime la vie simple plus que le luxe.)
7. Bạn có **thích** đọc sách không?
   (Aimes-tu lire des livres ?)
8. Người Việt Nam rất **yêu** quê hương của họ.
   (Les Vietnamiens aiment profondément leur pays natal.)
9. Tôi **thích** bài hát này ngay từ lần đầu tiên nghe.
   (J’ai aimé cette chanson dès la première écoute.)
10. Cậu bé **đam mê** bóng đá và muốn trở thành cầu thủ chuyên nghiệp.
11. *(Le petit garçon est passionné de football et veut devenir joueur professionnel.)*

Plus d'Exercices sur le Vocabulaire

Exercice 1 : Associer l'image au mot

Associez chaque image au mot correspondant en écrivant le bon numéro dans la case :

1. Tre 2. Sông 3. Trăng 4. Cầu tre 5. Mưa
6. Nắng 7. Lúa 8. Cát 9. Mùa Hoa 10. Luống cày

Image	Mot

Exercice 2 :

Choisissez un mot dans la liste ci-dessus et complétez les phrases suivantes :

Buổi tối, tôi thích ngắm ______ trên bầu trời.

Le soir, j'aime admirer la __ ?__ dans le ciel.

Những chiếc ______ xanh rì bao quanh làng tôi.

Les __ ?___ verdoyants entourent mon village.

Mùa hè, ______ chiếu rực rỡ trên cánh đồng.

En été, le __ ?__ brille intensément sur les champs.

Mưa rơi trên bờ ______ dọc theo con sông.

La pluie tombe sur la berge de __ ?__ le long de la rivière.

Ở đồng quê, người nông dân trồng ______ trên những ______ thẳng tắp.

À la campagne, les paysans cultivent du __ ?__ en __ ?__bien alignées.

Correction :

Exercice 1 : Associer l'image au mot

Associez chaque image au mot correspondant en écrivant le bon numéro dans la case :

Tre (bambou) - Sông (rivière) - Trăng (lune) - Cầu tre (pont en bambou)
Mưa (pluie) - Nắng (soleil) - Lúa (riz cultivé) - Cát (sable) - Mùa Hoa (Saison des fleurs) - Luống cày (rangée cultivée ou champ labouré)

Exercice 2

Choisissez un mot dans la liste ci-dessus et complétez les phrases suivantes :

1. Buổi tối, tôi thích ngắm ______ trên bầu trời. (Réponse : Trăng)
2. Những chiếc ______ xanh rì bao quanh làng tôi. (Réponse : Tre)
3. Mùa hè, ______ chiếu rực rỡ trên cánh đồng. (Réponse : Nắng)
4. Mưa rơi trên bờ ______ dọc theo con sông. (Réponse : Cát)
5. Ở đồng quê, người nông dân trồng ______ trên những ______ thẳng tắp. (Réponse : Lúa, Luống cày)

